

Bản án số: 46/2026/HNGĐ-ST
Ngày: 27-02-2026
V/v tranh chấp “Xin ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 - CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Thị Hồng Ngân

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Phạm Kim Luyến

Ông Vũ Xuân Chính

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Tú Hương là Thẩm tra viên Tòa án nhân dân khu vực 5 - Cà Mau.

Ngày 27 tháng 02 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 5 – Cà Mau, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 184/2025/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 11 năm 2025 về tranh chấp “Xin ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 31/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 02 năm 2026, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Nguyễn Minh Q, sinh năm 1984 (xin vắng).

Căn cước công dân số: 091084012949; cấp ngày 19/04/2022.

Địa chỉ cư trú: Số B, tổ A, ấp T, xã S, tỉnh An Giang.

- Bị đơn: Bà Võ Kim C, sinh năm 1989 (xin vắng).

Căn cước công dân số: 096189007659; cấp ngày 02/07/2021.

Địa chỉ cư trú: Ấp T, xã Đ, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Nguyên đơn ông Nguyễn Minh Q trình bày:**

- Về hôn nhân: Qua thời gian tìm hiểu nên ông Nguyễn Minh Q và bà Võ Kim C thành hôn với nhau vào năm 2011. Hôn nhân có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật tại Ủy ban nhân dân Đ, huyện N, tỉnh Cà Mau (nay là Ủy ban nhân dân Đ, tỉnh Cà Mau).

Quá trình chung sống vợ chồng thường phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, vợ chồng không còn tình cảm yêu thương, tôn trọng lẫn nhau. Hôn nhân không còn hạnh phúc nên ông và bà C không sống chung với nhau từ năm 2017 cho đến nay.

Nay tình cảm vợ chồng không còn nên ông Q yêu cầu ly hôn với bà C.

- Về con chung: Có 02 người con chung tên Nguyễn Mỹ X, sinh ngày 04 tháng 6 năm 2013 (nữ) và Nguyễn Chí V, sinh ngày 10 tháng 8 năm 2015 (nam). Con chung hiện đang sống cùng với ông Q nên khi ly hôn ông Q yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng và chăm sóc 02 con chung.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Ông Q không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung và công nợ: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*** Bị đơn bà Võ Kim C trình bày:**

- Về hôn nhân: Bà Võ Kim C xác định lời trình bày của ông Q về thời điểm kết hôn, mâu thuẫn vợ chồng là đúng toàn bộ.

Quá trình chung sống vợ chồng bà thường phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong cuộc sống. Bà C và ông Q không sống chung với nhau từ năm 2017 cho đến nay. Nay tình cảm vợ chồng không còn nên bà C đồng ý ly hôn với ông Q.

- Về con chung: Có 02 người con chung đúng như ông Q trình bày. Hiện các con đang sống chung với ông Q nên khi ly hôn bà C đồng ý giao 02 con chung cho ông Q tiếp tục nuôi dưỡng và chăm sóc.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung và công nợ: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa: Nguyên đơn và bị đơn vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Ông Nguyễn Minh Q yêu cầu ly hôn với bà Võ Kim C nên xác định quan hệ pháp luật là “Tranh chấp xin ly hôn” quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự; bà C cư trú tại Ấp T, xã Đ, tỉnh Cà Mau nên theo quy định tại Điều 35 và Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực 5 – Cà Mau.

Ông Nguyễn Minh Q và bà Võ Kim C có đơn xin vắng mặt nên căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt ông Q, bà C là phù hợp.

[2]. Về nội dung:

- Về hôn nhân: Ông Nguyễn Minh Q và bà Võ Kim C kết hôn vào năm 2011, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện N, tỉnh Cà Mau vào ngày 25 tháng 01 năm 2016 theo Giấy chứng nhận kết hôn số 04 (nay là Ủy ban nhân dân xã Đ, tỉnh Cà Mau) nên hôn nhân giữa ông Q và bà C là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận là vợ chồng. Hội đồng xét xử xét thấy, ông Q và bà C đã bất hòa nhau trong cuộc sống, vợ chồng không hàn gắn được hôn nhân, mỗi người đều có cuộc sống riêng nên ông Q xin ly hôn thì bà C đồng ý. Do ông Q và bà C xin vắng mặt các phiên hòa giải, xét xử nên Hội đồng xét xử không ghi nhận sự thuận tình ly hôn của các đương sự mà chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của ông Nguyễn

Minh Q với bà Võ Kim C theo quy định tại Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

- Về con chung: Có 02 người con chung tên Nguyễn Mỹ X, sinh ngày 04 tháng 6 năm 2013 (nữ) và Nguyễn Chí V, sinh ngày 10 tháng 8 năm 2015 (nam). Xét thấy, trong khoảng thời gian ông Q và bà C không chung sống với nhau thì cháu X và cháu V do ông Q trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Đồng thời cháu X và cháu V có nguyện vọng được sống chung với ông Q nên Hội đồng xét xử tôn trọng nguyện vọng của các cháu, giao cháu X và cháu V cho ông Q tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp với quy định tại Điều 81, 82 Luật Hôn nhân và gia đình.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về cấp dưỡng nuôi con, về tài sản chung và công nợ: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét là phù hợp với Điều 5 của Bộ luật Tố tụng dân sự: *“Tòa án chỉ thụ lý giải quyết vụ việc dân sự khi có đơn khởi kiện, đơn yêu cầu của đương sự và chỉ giải quyết trong phạm vi đơn khởi kiện, đơn yêu cầu đó”*.

- Về án phí: Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm ông Nguyễn Minh Q phải chịu theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, ông Q được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 147, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, 56, 81, 82 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của ông Nguyễn Minh Q. Cho ông Nguyễn Minh Q được ly hôn bà Võ Kim C.

- Về con chung: Giao con chung Nguyễn Mỹ X, sinh ngày 04 tháng 6 năm 2013 (nữ) và Nguyễn Chí V, sinh ngày 10 tháng 8 năm 2015 (nam) cho ông Nguyễn Minh Q tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về cấp dưỡng nuôi con, về tài sản chung và công nợ: Đương sự không yêu cầu nên không xem xét.

- Về án phí: Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm ông Nguyễn Minh Q phải chịu 300.000 đồng. Ông Nguyễn Minh Q đã dự nộp tạm ứng án phí số tiền 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0004813 ngày 18 tháng 11 năm 2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Cà Mau được đối trừ, án phí hôn nhân ông Nguyễn Minh Q đã nộp đủ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

- Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND khu vực 5 – Cà Mau;
- Phòng thi hành án dân sự khu vực 5 – Cà Mau;
- Những người tham gia tố tụng;
- UBND xã Đất Mũi;
- Lưu VT; hồ sơ vụ án.

Trương Thị Hồng Ngân